**Môn** : **KHOA HỌC**

**Tên bài** : **ÔN TẬP CUỐI NĂM( tiết1) Tiết**:  **67**

**Thời gian thực hiện**: ngày 06 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Hệ thống lại những kiến thức đã học ở học kì hai.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: vận dụng kiến thức để giải quyết được cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề. Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**- HS:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)-Tổ chức cho học sinh hát tập thể\* Giới thiệu bài : Ôn tập học kì 1**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25’)** **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên.**- GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1, 2, 3, sau đó thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi sau:*+ Trong hình 1, 2, 3 vẽ quang cảnh gì? Và có các con vật nào?**+ Thức ăn của mỗi con vật trong các hình trên là gì?*- Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, tuyên dương.- GV đặt câu hỏi: “Trong tự nhiên, các sinh vật có mối liên hệ như thế nào với nhau?”- GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận: “trong tự nhiên, sinh vật này có thể là thức ăn của sinh vật khác tạo ra mối liên hệ về thức ăn.”**\*Hoạt động 2: ĐÓNG VAI** - GV yêu cầu HS quan sát hình và gọi 1 HS đọc yêu câu của bài tập.C:\Users\Admin\Downloads\image (5).png1. Trong hình vẽ những gì?
2. Em hãy viết ý kiến của mình vào vở bài tập.

**Bước 2: Làm việc nhóm** GV yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm lần lượt từng HS đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao em lại đưa ra cách xử lí như thế và cùng nhau đóng vai chuẩn bị trình bày trước lớp. **Bước 2: Làm việc cả lớp**GV tổ chức cho HS lên đóng vai trước lớp.- GV nhận xét, góp ý cho từng nhóm**3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**-Nếu thực vật mất đi, không tồn tại thì chuỗi thức ăn sẽ?- Nêu cảm nhận của em sau tiết học này?- Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo-Nhận xét tiết học. | -HS hát-HS nhắc lại đề - HS quan sát, tiến hành thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày:*+ Hình 1: vẽ một góc vườn. Các sinh vật: cây cà chua, sâu, chim, con người.**+ Trong đó, lá cà chua là thức ăn của con sâu, sâu là thức ăn của chim, quả cà chua là thức ăn của con người.**+ Hình 2: vẽ luống rau bắp cải. Các sinh vật: rau bắp cải, chuột, rắn.* *+ Trong đó: cây bắp cải là thức ăn của con chuột, con chuột là thức ăn của con rắn.**+ Hình 3: vẽ một góc hồ. Các sinh vật: lá sen, ốc, rùa.* *+ Trong đó: lá sen là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của rùa.*- Đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung (nếu có).- Chú ý lắng nghe.- Chú ý lắng nghe và trả lời: “*Trong tự nhiên,* *sinh vật này có thể làm thức ăn của sinh vật khác.”**-* Chú ý lắng nghe, rút ra kết luận và nhắc lại.- Chú ý lắng nghe, trả lời câu hỏi và tiến hành thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS chia sẻ bài của mình trong nhóm sau đó cử 4 bạn đóng vai trước lớp xử lí tình huống trên.C:\Users\Admin\Downloads\image (5).png -Các nhóm tham gia tích cực - Các nhóm nhận xét và bổ sung cho nhau-HS nêu-HS nêu- Chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn**: **KHOA HỌC**

**Tên bài** : **ÔN TẬP CUỐI NĂM( tiết2) Tiết**:  **68**

**Thời gian thực hiện**: ngày 7 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Hệ thống lại những kiến thức đã học ở học kì hai.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: vận dụng kiến thức để giải quyết được cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề. Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**- HS:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)-Tổ chức cho học sinh hát tập thể\* Giới thiệu bài : Ôn tập học kì 1**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25’)** **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Hái hoa”**- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 6 nội dung dưới đây: - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.*Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm: **PHIẾU HỌC TẬP**Trình bày những kiến thức đã học của em về chủ đề mà nhóm chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nội dung đã học** |
| ...................................................... | .................................................................................. |

 |

- Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**-Nêu tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật mà em biết?-Dặn về nhà học bài và chuẩn bị bài sau-GV nhận xét | -HS hát-HS nhắc lại đề - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.- Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).- Chú ý lắng nghe.-HS nêu-HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn** : **TOÁN**

**Tên bài** : **ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH**

 **VỚI PHÂN SỐ ( Tiết 1) Tiết**:  **166**

**Thời gian thực hiện**: ngày 06 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: HS đọc, viết được phân số, nắm được tính chất cơ bản của phân số, so sánh, sắp xếp các phân số. Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Giải được các bài toán liên quan đến phân số và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)-Tổ chức cho cá nhân hát\*Giới thiệu bài:Ôn tập về phân số và các phép tính về phân số**2. Hoạt động luyện tập, thực hành(26’)** **\* Bài 1, 2:** - Gọi HS nêu yêu cầu BT1, 2. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân trong Vở bài tập Toán, sau đó đổi chéo bài trong bàn để kiểm tra bài.- Tổ chức nhận xét bài.- Gọi một số HS báo cáo kết quả kiểm tra bài của bạn cùng bàn. **\* Bài 3:**- Gọi HS nêu yêu cầu BT 3GV cho HS làm bài vào vở- Gọi hs lên bảng làm bài -GV nhận xét kết quả đúng | -HS tham gia-HS nhắc lại đề bài - 1-2 HS nêu y/c BT.- HS làm bài cá nhân trong Vở bài tập Toán, sau đó đổi chéo bài trong bàn để kiểm tra bài.- Nhận xét bài.- HS trả lời.- 1-2 HS nêu y/c bài.-HS làm bài vào vở-HS lên bảng làm bài-HS nhận xét |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**- Gv y/c HS tính số viên gạch cần mua để lát nền phòng học của lớp. |  |
| + Qua bài học hôm nay,em nắm được gì?+ Em cần nhắn bạn điều gì?+ Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn** : **TOÁN**

**Tên bài** : **ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

 **( Tiết 2) Tiết**: 167

**Thời gian thực hiện**: ngày 7 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: HS đọc, viết được phân số, nắm được tính chất cơ bản của phân số, so sánh, sắp xếp các phân số. Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Giải được các bài toán liên quan đến phân số và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)-Tổ chức cho cá nhân hát\*Giới thiệu bài: Ôn tập về phân số và các phép tính về phân số**2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25’)** **Bài 4:**- Gọi HS đọc y/c BT. - yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi :+ $\frac{1}{4}$ giờ nghĩa là như thế nào? + $\frac{1}{4}$ giờ = ? phút+ $\frac{2}{5}$ m là như thế nào?+ $\frac{2}{5}$ m = ? cm- Y/c HS tự viết câu trả lời vào vở bài tập, sau đó chia sẻ trước lớp.- Tổ chức nhận xét | -HS tham gia-HS nhắc lại đề bài - HS nêu y/c BT.- HS thực hiện y/c.- HS tự viết câu trả lời vào vở bài tập, sau đó 3-4 HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét bài. |
| **Bài 5:** - Yêu cầu HS hỏi-đáp phân tích bài toán, chia sẻ cách làm theo nhóm đôi.- Gọi một số nhóm chia sẻ.- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - Tổ chức nhận xét bài.\* Chốt:+ Nêu dạng toán+ Nêu cách tìm phân số của một số.+ Hãy chia sẻ cách tính thuận tiện khi giải dạng toán này.**Bài 6:** - Yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán. - yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính số viên gạch.- Y/c HS trình bày bài vào vở bài tập.- Chụp bài HS, trình chiếu bài, nhận xét.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**- Gv y/c HS tính số viên gạch cần mua để lát nền phòng học của lớp. | - HS hỏi-đáp phân tích bài toán, chia sẻ cách làm theo nhóm đôi.- 2-3 nhóm chia sẻ.- HS thực hành theo y/c.- Nhận xét bài.- HS nêu dạng toán ( Tìm phân số của một số), cách giải ( lấy số đó nhân với phân số).- 1HS đọc trước lớp. HS còn lại đọc thầm.- HS thảo luận nhóm đôi, 2-3 nhóm chia sẻ cách làm.- HS làm bài.- HS nhận xét bài.- HS trải nghiệm thực hành nhóm 4 đo kích thước viên gạch, vận dụng tính số viên gạch cần mua. |
| + Qua bài học hôm nay,em nắm được gì?+ Em cần nhắn bạn điều gì?+ Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn** : **TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG( Tiết 1) Tiết**:  **168**

**Thời gian thực hiện**: ngày 08 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận dạng, gọi tên được một số hình đã học, nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc, góc và đo góc. Biết đổi,tính toán các đơn vị diện tích, khối lượng, thời gian.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động học tập

- Chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)-Tổ chức cho cá nhân hát\*Giới thiệu bài:Ôn tập về hình học và đo lường**2. Hoạt động luyện tập, thực hành(26’)** **\* Bài 1:** - Gọi HS nêu yêu cầu BT 1.- Gọi HS nhận dạng và đọc tên hình.- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, sau đó dùng ê ke để kiểm tra và chỉ ra:a) Các cạnh song song với nhaub) Các cạnh vuông góc với nhauc) Góc vuông, góc nhọn, góc tù- Sau khi thực hành xong, y/c HS chia sẻ với bạn cùng bàn.- Gọi HS lên bảng chỉ vào hình và chia sẻ trước lớp.- Tổ chức nhận xét bài.- Gọi một số HS báo cáo kết quả chia sẻ bài của bạn cùng bàn.\* Chốt:+ Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song.+ Để kiểm tra hai đường thằng vuông góc, kiểm tra góc, ta cần làm thế nào?+ Nêu mối liên hệ giữa góc vuông, góc nhọn, góc tù. **\* Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu cầu BT 2\* ***Phần a)*** - Yêu cầu TBHT điều hành HS chia sẻ.- Nhận xét- GV sử dụng đồng hồ thật và gọi HS xoay kim đồng hồ để tạo góc vuông, nhọn, tù, bẹt. HS khác đọc giờ.- Nhận xét.\* ***Phần b)*** - Yêu cầu HS quan sát, ước lượng độ lớn của góc.- Y/c HS thực hành đo góc theo nhóm đôi để kiểm tra độ lớn góc.- Tuyên dương HS ước lượng gần chính xác hoặc chính xác.\* Chốt:+ Qua bài tập 2, em nắm được điều gì?**Bài 3:**- Gọi HS đọc y/c BT.- Yêu cầu HS thực hành làm bài cá nhân vào Vở bài tập.- Tổ chức cho HS chia sẻ bài bằng trò chơi “ Truyền điện”- GV phổ biến luật chơi và tổ chức cho HS chơi trò chơi.- Trình chiếu đáp án, yêu cầu HS đối chiếu và tự đánh giá bài của mình.- GV chỉ vào một số dòng, hỏi HS cách chuyển đổi.- Nhận xét.\* Chốt:+ Bài tập 3 giúp em rút ra điều gì?+ Nêu bảng đơn vị đo khối lượng và mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền nhau.+ Các đơn vị đo ở phần b) là đơn vị đo gì?+ Nêu mối quan hệ giữa đơn vị đo thời gian: *giờ, phút, giây, thế kỉ*- GV lưu ý, nhắc nhở HS nắm chắc mối quan hệ giữa các đơn vị đo để chuyển đổi đúng.**Bài 4:**- Yêu cầu HS xác định y/c BT.- Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân vào Vở bài tập, 1 HS làm bảng phụ. HS làm xong đổi chéo bài với bạn để kiểm tra bài.- Tổ chức nhận xét bài làm trên bảng phụ.- Gọi HS giải thích cách điền dấu so sánh ở một số phép so sánh.- Nhận xét.- Gọi một số nhóm báo cáo kết quả kiểm tra chéo bài của bạn.\* Chốt:+ Để so sánh các số có đơn vị đo thì em cần làm thế nào?- Lưu ý HS lựa chọn cách so sánh thuận tiện nhất. | -HS tham gia-HS nhắc lại đề bài - 1 HS nêu y/c BT.- 1HS nêu tên hình trước lớp.- HS thực hành cá nhân, sau đó trao đổi với bạn cùng bàn.- 3-5 HS lần lượt chia sẻ trước lớp.- Nhận xét.- HS trả lời.- 1-2 HS nêu y/c bài.- HS quan sát, chia sẻ dưới sự điều hành của TBHT.- HS thực hiện thêm yêu cầu của GV.- Nhận xét.- HS quan sát và ước lượng, nêu số đo góc.- HS thực hành đo góc theo nhóm đôi để kiểm tra độ lớn góc.- Chia sẻ kết quả kiểm tra độ lớn của góc.- HS nêu.- HS nêu y/c BT.- HS thực hiện y/c.- HS tham gia trò chơi nối tiếp nêu từng dòng.- HS tự đánh giá, nhận xét bài làm của mình.- HS nêu cách làm.- HS trả lời.- HS nêu.- Lắng nghe.- 1 HS nêu y/c BT.- HS thực hành theo y/c.- Nhận xét bài.- HS giải thích cách so sánh.- 2-3 nhóm báo cáo kết quả kiểm tra chéo bài của bạn.- HS nêu. |
| **3. Hoạt động củng cố nố tiếp: (5’)** |  |
| + Qua bài học hôm nay,em nắm được gì?+ Em cần nhắn bạn điều gì?+ Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn** : **TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG( Tiết 2) Tiết**:  **169**

**Thời gian thực hiện**: ngày 09 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về đo lường, hình học để tính toán, ước lượng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về một số hình đã học, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc, góc và đo góc, chuyển đổi, tính toán các đơn vị diện tích, khối lượng, thời gian.

- Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)-Tổ chức cho cá nhân hát\*Giới thiệu bài: Ôn tập về hình học và đo lường**2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25’)** **Bài 5:**- Gọi HS nêu y/c BT.- Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân vào Vở bài tập.- Chụp bài HS, trình chiếu để nhận xét.- Gọi HS giải thích cách số ở một số dòng.- Nhận xét.\* Chốt:+ Em rút ra điều gì qua bài tập 5?+ Nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo ấy.+ Nêu cách chuyển đổi từ đơn vị đo lớn sang đơn vị đo bé hơn và ngược lại; cách đổi từ số kèm theo hai đơn vị đo sang một đơn vị đo. | -HS tham gia-HS nhắc lại đề bài - 1 HS nêu y/c BT.- HS thực hành theo y/c.- Quan sát, nhận xét bài.- HS nêu cách chuyển đổi.- HS trả lời.- HS nêu. |
| **Bài 6:** **a)**- Yêu cầu TBHT nêu tình huống, gọi bạn chia sẻ cách làm.- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.- Tổ chức nhận xét bài.\* Chốt:+ Khi tính toán với các đơn vị đo khác nhau thì cần làm thế nào?**b)** - Yêu cầu HS hỏi-đáp tình huống, chia sẻ cách làm theo nhóm đôi.- Gọi một số nhóm chia sẻ.- Nhận xét.**\* Liên hệ:**+ Hằng ngày, em và người thân trong gia đình em sử dụng muối ăn như thế nào?- GD HS không nên ăn mặn có hại cho sức khoẻ : Giới thiệu một số bệnh dễ mắc phải từ việc ăn mặn, tác hại.**Bài 7:** - Yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán.- Yêu cầu HS làm bài. - Giao thêm việc: HS nào làm xong tự đặt đề toán tương tự hoặc đặt đề toán khác nhưng vẫn sử dụng Bài giải của bài toán 7.- Tổ chức chia sẻ, nhận xét bài.\* Chốt:+ Bài toán này thuộc dạng toán gì?+ Nêu cách giải dạng toán- Lưu ý HS bài toán ẩn tổng.**Bài 8:** - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: hỏi-đáp phân tích tình huống, chia sẻ cách làm và làm bài.- Gọi một số nhóm chia sẻ.- Nhận xét.**\* Liên hệ:** - Yêu cầu HS tính số tiền mua thảm cỏ nhựa để trải đủ nền phòng học.\* Chốt:+ Để tính được số tiền cần mua thảm cỏ trải đủ nền một khu đất hoặc nền phòng thì em cần làm thế nào?- Lưu ý HS vận dụng tốt kiến thức vào tình huống thực tiễn cuộc sống**3. Hoạt động củng cố nố tiếp: (5’)** | - HS thực hành theo y/c.- HS thực hành theo y/c.- Nhận xét bài.- HS nêu: Đưa về cùng đơn vị đo rồi tính toán.- HS thực hành theo y/c.- 2-3 nhóm chia sẻ.- Nhận xét- HS tự liên hệ.- Lắng nghe.- 1HS đọc trước lớp. HS còn lại đọc thầm.- HS trình bày bài vào vở. 1HS làm bảng phụ.- HS nhận xét bài.- HS nhận dạng bài toán ( Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó) và cách giải.- HS trải nghiệm thực hành nhóm 4 hỏi-đáp phân tích tình huống, chia sẻ cách làm và làm bài.- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.- HS tự liên hệ với kích thước phòng học để tính số tiền mua thảm cỏ nhựa.- HS nêu. |
| + Qua bài học hôm nay,em nắm được gì?+ Em cần nhắn bạn điều gì?+ Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn** : **TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG CƠ VÀ XÁC SUẤT( Tiết 1) Tiết**:  **170**

**Thời gian thực hiện**: ngày10 tháng 5 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ cột, kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách đọc, viết, so sánh số tự nhiên; thực hiện các phép tính với số tự nhiên thuận tiện nhất. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

- Chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5’)Trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”- GV nêu luật chơi và cách chơi\*Giới thiệu bài:Ôn tập về một số yếu tố thống cơ xác suất**2. Hoạt động luyện tập, thực hành(26’)** **Bài 1:** Rèn kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả.- Thực hiện với hình thức hỏi đáp- GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.- GV khuyến khích học sinh đặt thêm các câu hỏi liên quan đến những thông tin trên biểu đồ.**Bài 2:** Đọc được thông tin và thống kê lại số liệu thông tin đó.- GV hướng dẫn HS đọc, lấy đúng thông tin cần thiết. - Khuyến khích học sinh đặt thêm các câu hỏi có liên quan đến SEA Games 31. | -**-** HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ.- HS kể lại một trò chơi trong đó có sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn xảy ra”, “có thể xảy ra”, “không thể xảy ra” để mô tả các khả năng xảy ra của một hoạt động trong trò chơi đó. \* HS thực hiện theo nhóm bàn.a) HS quan sát số lượng cây ăn quả nhà ông Nguyên mà bạn Nguyên đã ghi lại sau đó hoàn thành vào bảng.b) Dựa vào bảng thống kê số liệu hoàn thành vào biểu đồ. c) Quan sát bảng thống kê và biểu đồ cột, nhận xét về số lượng từng loại cây trong vườn. - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- HS so sánh ưu điểm của việc biểu diễn số liệu thống kê bằng bảng thống kê và biểu đồ cột.\* HS thực hiện theo nhóm bàn.a) HS hoàn thành bảng thống kê số liệu.- Đặt các câu hỏi liên quan đến thông tin số liệu trong bảng thống kê.- Rút ra nhận xét. |
| **3. Hoạt động củng cố nố tiếp: (5’)** |  |
| + Qua bài học hôm nay,em nắm được gì?+ Em cần nhắn bạn điều gì?+ Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Tiết 171 + 172: Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất**

 **(Tiết 1 + 2 – trang 96)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ cột, kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách đọc, viết, so sánh và thực hiện các phép tính với số tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách đọc, viết, so sánh số tự nhiên; thực hiện các phép tính với số tự nhiên thuận tiện nhất. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, nghiêm túc, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Đồng xu có hai mặt khác nhau.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”- GV nêu luật chơi và cách chơi**2. Luyện tập – Thực hành****Bài 1:** Rèn kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả.- Thực hiện với hình thức hỏi đáp- GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.- GV khuyến khích học sinh đặt thêm các câu hỏi liên quan đến những thông tin trên biểu đồ.**Bài 2:** Đọc được thông tin và thống kê lại số liệu thông tin đó.- GV hướng dẫn HS đọc, lấy đúng thông tin cần thiết. - Khuyến khích học sinh đặt thêm các câu hỏi có liên quan đến SEA Games 31.**Bài 3:** Củng cố kĩ năng thống kê của biểu đồ.- Khuyến khích HS tìm hiểu các lễ hội tại địa phương và ước lượng số khác tham gia tại lễ hội đó.**Bài 4:** Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) trong một số trò chơi ngẫu nhiên đơn giản.**-** GV đặt câu hỏi để HS cảm nhận tính ngẫu nhiên của hoạt động, các khả năng khi thực hiện các hành động ngẫu nhiên.**3. Vận dụng**:**Bài 5:** Trò chơi “Tung đồng xu”- GV hướng dẫn HS quan sát cách ghi lại kết quả sao cho khoa học, dễ kiểm. | **-** HS nắm vững luật chơi và tham gia chơi đúng luật, vui vẻ.- HS kể lại một trò chơi trong đó có sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn xảy ra”, “có thể xảy ra”, “không thể xảy ra” để mô tả các khả năng xảy ra của một hoạt động trong trò chơi đó.\* HS thực hiện theo nhóm bàn.a) HS quan sát số lượng cây ăn quả nhà ông Nguyên mà bạn Nguyên đã ghi lại sau đó hoàn thành vào bảng.b) Dựa vào bảng thống kê số liệu hoàn thành vào biểu đồ. c) Quan sát bảng thống kê và biểu đồ cột, nhận xét về số lượng từng loại cây trong vườn. - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- HS so sánh ưu điểm của việc biểu diễn số liệu thống kê bằng bảng thống kê và biểu đồ cột.\* HS thực hiện theo nhóm bàn.a) HS hoàn thành bảng thống kê số liệu.- Đặt các câu hỏi liên quan đến thông tin số liệu trong bảng thống kê.- Rút ra nhận xét.\* HS quan sát các thông tin có trên biểu đố, trả lời các câu hỏi.- HS nói ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ trong cuộc sống.- HS phân tích, định lượng từ biểu đồ.\* HS đọc tình huống, quan sát, ghi lại kết quả của 10 lần quay. Nêu số lần thắng của từng bạn.- HS nêu tại sao lại biết kết quả như vậy.- HS đọc kĩ các tình huống, thảo luận và đưa ra dự đoán của mình.- HS thực hiện tung đồng xu 5 lần, 10 lần và ghi lại kết quả. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**----------------------------------------------------------**